

Phụ lục 01

BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 272/2025/NĐ-CP*(Kèm theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

ST T	Nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Tiêu chí	Cơ quan thực hiện báo cáo	Cơ quan thẩm định, phối hợp thực hiện
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Điều 4. Tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào DTTS				
1	Tại khoản 1, Điều 4				
	Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thôn có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định thành cộng đồng.	%	Từ 15% trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
2	Tại khoản 2, Điều 4				
	Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số là xã đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau đây:				
	Có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định	%	Từ 15% trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
	Có từ 4.500 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định	người DTTS	Từ 4.500 trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
3	Tại khoản 3, Điều 4				
	Tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số là tỉnh đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau đây:				
	Có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định	%	Từ 15% trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
	Có từ 2/3 số xã trở lên là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Xã	Từ 2/3 số xã trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo

ST T	Nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Tiêu chí	Cơ quan thực hiện báo cáo	Cơ quan thẩm định, phối hợp thực hiện
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
II	Điều 5. Tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh miền núi				
1	Tại khoản 1, Điều 5				
	Có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200 mét trở lên so với mực nước biển	m	Từ 200 m trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên có độ dốc địa hình từ 15% trở lên	%	Từ 15% trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Tại khoản 2, Điều 5				
	Có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200 mét trở lên so với mực nước biển	m	Từ 200 m trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Có từ 2/3 số thôn trở lên là thôn miền núi	Thôn	Từ 2/3 số thôn trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
3	Tại khoản 3, Điều 5				
	Có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200 mét trở lên so với mực nước biển	m	Từ 200 m trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Có từ 2/3 số xã trở lên là xã miền núi	Xã	Từ 2/3 số xã trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
III	Điều 7. Tiêu chí phân định thôn ĐBK				
1	Có tỷ lệ nghèo đa chiều cao gấp từ 4,0 lần trở lên so với tỷ lệ nghèo đa chiều chung của cả nước	Lần	Gấp 4 lần trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Tiêu chí	Cơ quan thực hiện báo cáo	Cơ quan thẩm định, phối hợp thực hiện
1	2	3	4	5	6
2	Có dưới 60% đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại pháp luật đường bộ	%	Dưới 60%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Xây dựng
3	Tỷ lệ hộ gia đình có hợp đồng mua bán điện dưới 90%	%	Dưới 90%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Công Thương
III	Khoản 2 Điều 8. Phân định xã theo trình độ phát triển				
1	Có thu nhập bình quân đầu người thấp hơn 50% so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước	%	Thấp hơn 50%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thống kê tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo
2	Có tỷ lệ nghèo đa chiều cao gấp từ 2,0 lần trở lên so với tỷ lệ nghèo đa chiều chung của cả nước	Lần	Từ 2 lần trở lên	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Tỷ lệ hộ gia đình có hợp đồng mua bán điện dưới 95%	%	Dưới 95%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Công thương
4	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn dưới 30%	%	Dưới 30%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Có dưới 80% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại pháp luật đường bộ, hoặc đã được nhựa hóa, bê tông hóa nhưng xuống cấp nghiêm trọng, có thể gây ra tình trạng khó đi lại, mất an toàn, đặc biệt vào mùa mưa với tỷ lệ trên 50%	%	Dưới 80% hoặc trên 50%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Xây dựng

ST T	Nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Tiêu chí	Cơ quan thực hiện báo cáo	Cơ quan thẩm định, phối hợp thực hiện
1	2	3	4	5	6
6	Y tế xã chưa đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn đến năm 2030	Trạm	Chưa đạt chuẩn	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Y tế
7	Tỷ lệ số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức độ 1 dưới 50%	%	Dưới 50%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Chưa có hoặc đã có nhà ở nội trú cho học sinh nhưng chưa đáp ứng đủ chỗ ở của học sinh (đối với Trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng dưới 80%, Trường phổ	%	Dưới 80% hoặc Dưới 60%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động dưới 50%	%	Dưới 50%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy	Trung tâm	Chưa có hoặc chưa đạt	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
11	Tỷ lệ thôn có dịch vụ truy nhập internet di động hoặc internet băng rộng cố định dưới 95%	%	Dưới 95%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh dưới 50%.	%	Dưới 50%	UBND cấp xã chủ động rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường